TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22-4-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp con chung, chia tài sản

NHÂN D1
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét X sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thúy Cơ;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét X sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 541/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp con chung, chia tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét X số 28/2021/QĐXX ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Mai Thị Ngọc Ch**, sinh năm 1979; có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1972; có mặt.

Cùng địa chỉ: Số 39 tổ 3 ấp P, xã P1, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

3. Người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng P

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lê Quốc D, chức vụ giám đốc Ngân hàng P, Chi nhánh Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Nguyên đơn, bà Mai Thị Ngọc Ch trình bày:

Bà và ông L tự nguyện chung sống vào năm 1999, đến tháng 01-2000 đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Đá. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau; hai

bên cũng nhiều lần nói chuyện hòa giải với nhau nhưng vẫn không cải thiện. Do hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống được nữa. Nay bà xin ly hôn với ông L.

Về con chung: Có hai con chung:

Nguyễn Thành L1, sinh ngày 28-7-2000;

Nguyễn Thành D1, sinh ngày 21-7-2015;

Con chung L1 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi con Nguyễn Thành D1, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản:

+ Tài sản chung gồm một căn nhà xây cấp 4, cây cao su và các tài sản khác nằm trên diện tích đất 4.171,8 m^2 tọa lạc tại xã P1, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 071555, số vào sổ CS 03521 ngày 20-3-2019 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho ông L đứng tên. Các tài sản chung này bà yêu cầu được hưởng ½ giá trị, hưởng bằng tiền.

Về phần đất 4.171,8 m^2 có nguồn gốc đất là của bà X (chết năm 2019) - mẹ ruột ông L tặng cho riêng ông L. Vào năm 2014, khi bà và ông L cùng về sinh sống cùng bà X thì bà có đem theo số tiền 550.000.000 đồng về chi phí trong gia đình như vợ chồng chăn nuôi gà (nuôi gà bị thua lỗ), trồng cao su nên nay bà yêu cầu được xem xét chia cho bà công sức đóng góp vào việc cải tạo đất theo quy định pháp luật. Hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 071555, số vào sổ CS 03521 ngày 20-3-2019 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho ông L đang thế chấp tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Huyện Dương Minh Châu vay 250.000.000 đồng. Nay Ngân hàng không khởi kiện yêu cầu bà và ông L trả nợ thì bà đồng ý, bà cũng không yêu cầu chia khoản nợ này trong vụ án này.

+ Tài sản chung là một chiếc xe ô tô 16 chỗ, giấy đăng ký xe 70B-009.68 ngày 01-7-2016 do bà đứng tên. Hiện xe đang thế chấp giấy đăng ký xe 70B-009.68 ngày 01-7-2016 vay Ngân hàng TMCP VN - Chi nhánh Quận 2 số tiền khoảng 100.000.000 đồng. Do bà, ông L và Ngân hàng TMCP VN - Chi nhánh Quận 2 đã tự thỏa thuận về chiếc xe này và khoản nợ tại Ngân hàng; do đó ngày 09-3-2021, bà đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản và khoản nợ này; đề nghị Tòa án đình chỉ theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Văn L trình bày:

Về mối quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn và con chung thì bà Ch trình bày đúng. Nay bà Ch yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Con chung Nguyễn Thành L1 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết. Ông đồng ý bà Ch trực tiếp nuôi con Nguyễn Thành D1, ông không cấp dưỡng nuôi con do bà Ch không yêu cầu.

Về tài sản: Ông và bà Ch chỉ có tài sản chung là cây cao su, một căn nhà xây cấp 4 và một chiếc xe ô tô 16 chỗ, giấy đăng ký xe 70B-009.68 ngày 01-7-2016 do bà Ch đứng tên. Ông đồng ý chia bà Ch được hưởng ½ giá trị tài sản chung là cây cao su, một căn nhà xây cấp 4, các tài sản trên đất.

Về chiếc xe ô tô 16 chỗ, giấy đăng ký xe 70B-009.68 ngày 01-7-2016: Việc thế chấp vay tiền như bà Ch trình bày là đúng. Hiện ông đang là người trả nợ cho Ngân hàng. Nay bà Chung rút yêu cầu chia tài sản này và khoản nợ của Ngân hàng TMCP VN - Chi nhánh Quận 2 thì ông đồng ý, không có ý kiến khác.

Về phần đất 4.171,8 m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 071555, số vào sổ CS 03521 ngày 20-3-2019 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho ông đứng tên là tài sản riêng của ông được mẹ ruột tặng cho riêng vào khoảng năm 2012. Về số tiền 550.000.000 đồng bà Ch khai thì đã đầu tư trồng cao su và chăn nuôi gà (chăn nuôi gà bị thua lỗ mất khoảng 200.000.000 đồng) nên không còn tiền nữa. Việc bà Ch khai đầu tư cải tạo đất là không có, vì khi hai vợ chồng về ở trên đất thì bà X đã đang trồng cây ăn trái, sau đó hai vợ chồng chặt bỏ cây ăn trái để trồng cao su như hiện nay, hoàn toàn không có khai phá gì thêm. Do đó, ông không đồng ý chia cho bà Ch tiền công sức như bà Ch trình bày.

Hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 071555, số vào sổ CS 03521 ngày 20-3-2019 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho ông đang thế chấp tại Ngân hàng P chi nhánh Huyện Dương Minh Châu vay 250.000.000 đồng. Nay Ngân hàng không khởi kiện thì ông đồng ý, ông cũng không yêu cầu chia khoản nợ này trong vụ án này.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung:

Tại phiên tòa, bà Ch và ông L tự nguyện ly hôn nên ghi nhận. Ghi nhận bà Ch, ông L thống nhất: Bà Ch trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thành D1, ông L không cấp dưỡng nuôi con do bà Ch không yêu cầu. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản là chiếc xe ô tô 16 chỗ, giấy đăng ký xe 70B-009.68 ngày 01-7-2016 do bà Ch, ông L thống nhất rút yêu cầu khởi kiện.

Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung gồm nhà, cao su và các tài sản khác trên đất: Bà Ch, ông L mỗi người hưởng ½ giá trị tài sản chung là cây cao su, một căn nhà xây cấp 4 và các tài sản khác trên đất.

Đối với việc bà Ch yêu cầu được nhận một phần công sức đóng góp trong việc cải tạo đất nhưng không có căn cứ nên không xem xét chấp nhận yêu cầu.

Các đương sự chịu chi phí đo đạc, định giá; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ngân hàng P có đơn xin vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Phạm vi khởi kiện:

Tại đơn khởi kiện, bà Ch yêu cầu chia tài sản chung là cây trồng và các tài sản trên phần đất 4.171,8 m^2, không yêu cầu chia diện tích đất 4.171,8 m^2. Do đó chỉ xem xét yêu cầu của bà Ch trong phạm vi đơn khởi kiện quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Ch có đơn rút yêu cầu chia một chiếc xe ô tô 16 chỗ, giấy đăng ký xe 70B-009.68 ngày 01-7-2016. Ông L đồng ý. Do đó đình chỉ yêu cầu này của bà Ch.

[2] Xét yêu cầu của bà Ch:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Ch, ông L tự nguyện chung sống vào năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Đá vào tháng 01-2000. Hai bên chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do hai bên sống không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Nay bà Ch, ông L cùng thống nhất tự nguyện ly hôn nên ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Có hai con chung:

Nguyễn Thành L1, sinh ngày 28-7-2000;

Nguyễn Thành D1, sinh ngày 21-7-2015.

Con chung Nguyễn Thành L1 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Bà Ch, ông L tự nguyện thỏa thuận: Bà Ch trực tiếp nuôi con Nguyễn Thành D1, ông L không cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thành D1.

[2.3] Về tài sản:

Bà Ch, ông L đều thống nhất tài sản chung gồm cây cao su, một căn nhà xây cấp 4 và một số công trình khác nằm trên diện tích đất 4.171,8 m^2 tọa lạc tại xã P1, huyện Dương Minh Châu; trị giá tài sản là 655.086.436 đồng.

Bà Ch, ông L thống nhất mỗi người hưởng ½ trị giá tài sản: 655.086.436 đồng x ½ = 327.543.000 đồng (làm tròn).

Hiện bà Ch, ông L đang thế chấp phần đất 4.171,8 m^2; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 071555, số vào sổ CS 03521 ngày 20-3-2019 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho một mình ông L đứng tên - vay 250.000.000 đồng tại Ngân hàng P, Chi nhánh Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Ngân hàng P và ông L, bà Ch đều không yêu cầu giải quyết nợ trong vụ án này.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ch; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Chi phí đo đạc, định giá, thẩm định tại chỗ:

Tổng chi phí tố tụng: 43.000.000 đồng.

Theo Khoản 1 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Bà Ch, ông L mỗi người phải chịu: 43.000.000 đồng x ½ = 21.500.000 đồng.

Bà Ch đã nộp tạm ứng toàn bộ; do đó ông L có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Ch 21.500.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Ông L, bà Ch mỗi người phải chịu án phí chia tài sản chung:

327.543.000 đồng x 5% = 16.377.000 đồng (làm tròn).

Bà Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Khoản 1 Điều 228, Khoản 2 Điều 165, 166 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 29, 33, 37, 51, 55, 58, 59, 60 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1, 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Ngọc Ch đối với ông Nguyễn Văn L.

1.1. Bà Mai Thị Ngọc Ch và ông Nguyễn Văn L chấm dứt quan hệ vợ chồng.

1.2. Về con chung: Có hai con chung:

Nguyễn Thành L1, sinh ngày 28-7-2000;

Nguyễn Thành D1, sinh ngày 21-7-2015.

Con chung Nguyễn Thành L1 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được, không yêu cầu giải quyết.

Bà Mai Thị Ngọc Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thành D1. Ghi nhận Bà Mai Thị Ngọc Ch không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

1.3. Ông Nguyễn Văn L được sở hữu các tài sản sau:

Một căn nhà 40,5 m^2; cây cao su; các loại cây trồng và công trình khác nằm trên phần đất 4.171,8 m^2 tại ấp P, xã P1, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 071555, số vào sổ CS 03521 ngày 20-3-2019 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Nguyễn Văn L đứng tên.

1.4. Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả giá trị tài sản chung cho bà Mai Thị Ngọc Ch số tiền 327.543.000 *(Ba trăm hai mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.5. Về tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung là chiếc xe ô tô 16 chỗ, giấy đăng ký xe 70B-009.68 ngày 01-7-2016 do bà Mai Thị Ngọc Ch đứng tên.

3. Chi phí đo đạc, định giá, thẩm định tại chỗ:

Ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả cho bà Mai Thị Ngọc Ch 21.500.000 *(Hai mươi mốt triệu năm trăm nghìn)* đồng.

4. Về án phí DSST:

4.1. Bà Mai Thị Ngọc Ch phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn, 16.377.000 đồng án phí chia tài sản; tổng cộng 16.677.000 đồng; được khấu trừ vào 6.550.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005066, 0005067 cùng ngày 02-10-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Bà Mai Thị Ngọc Ch còn phải nộp thêm 10.127.000 *(Mười triệu một trăm hai mươi bảy nghìn)* đồng.

4.2. Ông Nguyễn Văn L phải chịu 16.377.000 *(Mười sáu triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn)* đồng.

5. "Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

6. Các đương sự được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- Chi cục THA H.DMC,
- Các đương sự.
- Lưu tập án, lưu hồ sơ,

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TẠ THỊ HẠ